

ĐÁ TRÔI LÀNG KHÔNG TRÔI

TRẦN HÙNG

Cảo thơm lần giở...

Cứ vào thư tịch cổ để lại thì từ thời trung đại, ở nước ta đã xuất hiện một loại sách gọi là *Địa dư chí* ghi chép, biên soạn, giới thiệu về địa lý, lịch sử, văn hóa, phong tục, nhân vật... có quy mô quốc gia, hoặc quy mô vùng, do các trí thức đương thời tự biên soạn, hoặc do triều đình tổ chức biên soạn. “Sớm từ đời Lý, nước ta đã có sách *Nam Bắc phiên giới địa đồ* ghi “hình thể núi sông phong vật” đời Lý Anh Tông, tiếc là từ lâu đã thất truyền. Vị trí mở đầu các tác phẩm địa lý học Việt Nam thực mở đầu từ *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi”⁽¹⁾.

Trong đà phát triển sau đó, với cách thức này, suốt thời kỳ trung đại đến cận đại, nhiều sách *địa chí* ở nước ta nối nhau ra đời. Đời Mạc, có sách *Ô châu cận lục* của Tiến sĩ Dương Văn An người Quảng Bình nhuận sắc và biên soạn xong năm 1555, ghi chép về hình sông thể núi, sản vật tự nhiên, phong vật, nhân vật, hệ thống địa danh đến tận cấp thôn, xã... của vùng đất Ô châu từ Quảng Bình đến Bắc Quảng Nam hiện nay. Kế thừa truyền thống biên soạn loại sách *địa dư chí* của các bậc tiền bối, Dương Văn An dù đang trong thời gian cư tang vẫn nhuận sắc, biên soạn cuốn sách để đời với ý thức lưu truyền hậu thế rất rõ rệt: “Một khúc đồng dao, một lời khen chê trong xóm làng, thánh nhân vẫn còn ghi chép, huống chi

tập sách này, từ núi sông khuất khúc, hình thể hiểm nghèo, bất cứ một sản vật nào cũng là của cải quốc gia, còn như cầu cống, trạm dịch quan hệ đến vương chính, đều đã ngụ ý bên trong. Thành lũy nào có thể ngăn chặn ngoại xâm, giữ yên nội trị; đền thờ nào có thể ngừa tai họa, không gì là không ghi chép đủ (...) Nếu được như thế thì sách này cũng có phần bổ ích cho phong hóa trong muôn một”⁽²⁾. Cũng nơi dải đất Đàng Trong này, thời hai tập đoàn phong kiến Trịnh - Nguyễn phân tranh, nhà bác học Lê Quý Đôn, mặc dù tự nhận mình vụng về, không dám bắt chước cổ nhân nhưng cũng lặn lội “Dạo núi sông, hỏi di tích, xem xét lệ cũ, tìm kiếm nhân tài, tùy bút chép ra thành quyển gọi tên là *Phủ Biên tạp lục*” (1776), và rất tự tin vào sự hữu ích của tác phẩm địa dư chí do mình dày công biên soạn: “Nhưng các bậc quân tử tại triều, có xét sự tích cõi Nam, muốn không ra khỏi sân mà biết việc ngoài nghìn dặm, thì tập này cũng có thể xem qua một lượt”⁽³⁾. Đến thời Nguyễn, ngoài các tác giả độc lập vẫn tiếp tục biên soạn sách địa chí, triều đình cũng đã lập cơ quan chuyên môn *Quốc sử quán* để tổ chức biên soạn sách ở quy mô quốc gia theo cách chuyên nghiệp, đã in ấn nhiều bộ điển chế, văn hóa, lịch sử biên niên... Trong đó, có chứa các nội dung địa chí và cả các bộ sách *địa dư chí* chuyên biệt mà tiêu biểu nhất phải kể đến hai

*Sơn Hà Cảnh Thổ xứ địa linh để nghệ sĩ Quảng Bình uống dòng sữa ngọt
Văn Võ Cổ Kim vùng nhân kiệt cho thi nhân Nhật Lệ tắm mạch nguồn trong*

HOÀNG HIẾU NGHĨA

bộ *Đại Nam nhất thống chí* (1865) và *Đồng Khánh địa dư chí* (1887) với hai phương pháp tiếp cận khác nhau: “*Đại Nam nhất thống chí* là một bộ địa dư chí lấy cấp tỉnh làm cơ sở biên soạn. Các mục như địa giới, hình thế khí hậu, thành trì, trường học, sổ hộ khẩu, sổ binh lính, thuế ruộng đất, sông núi, phong tục, thổ sản... đều viết chung về cả tỉnh. Còn *Đồng Khánh địa dư chí* lại là một bộ địa dư chí lấy cấp phủ và huyện làm cơ sở biên soạn, mô tả. Mỗi phủ, huyện đều là tiêu đề của một chương mục riêng. *Đồng Khánh địa dư chí* đã trình bày tỉ mỉ về tình hình các phủ, huyện: địa giới, hình thế, thành trì, dân, binh, thuế, phong tục, sản vật, khí hậu, sông núi, đường đi... gồm rất nhiều chi tiết không có trong *Đại Nam nhất thống chí*”.⁽⁴⁾

Ở tỉnh Quảng Bình, rất may mắn, chúng ta ngày nay vẫn được hưởng lợi nhiều thông tin vô giá về địa phương mình từ thời trung, cận đại do các học giả tiền nhân ghi chép trong các cổ thư còn được bảo lưu, đặc biệt là sách *Ô châu cận lục*, cuốn *địa dư chí* cổ nhất (1555) có viết về tỉnh Quảng Bình, do tác giả người địa phương biên soạn. Sau này, vị huyện quan Trần Mạnh Đàm, người làng Thuận Bài, huyện Quảng Trạch có viết cuốn *địa chí* cấp huyện *Tuyên Hóa huyện chí*, nhưng chưa được in ấn và rất tiếc là đã thất truyền⁽⁵⁾. Cũng cần nhắc ở đây, hệ thống sách, tài liệu, tư liệu làng xã không phải *địa chí*, nhưng trong đó chứa đựng khá nhiều thông tin *địa chí*, rất phong phú, do các vị hưu quan, chức sắc đương nhiệm, ông đồ, trưởng họ, trưởng tộc... người địa phương biên soạn: *gia phả*, *hương phả*, *tộc phả*, *hương ước*, *khoán lệ*... Chẳng hạn, tài liệu “*Bốn xã khai khẩn truyện ký và Khoán lệ*” của làng Cảnh Dương được khởi soạn cách nay hơn 250 năm (1762) có các đoạn viết chi tiết về quy hoạch của làng: “Làng ta dân cư trù mật, đường sá rộng rãi để đi lại đêm hôm. Phàm đường cái trong làng chiều ngang rộng 7 thước, đường xóm chiều ngang phải rộng 5 thước. Đường nào nhỏ hẹp thì xóm trưởng đó phải các nhà hai bên trái phải mở cho rộng y như lệ làng”; về phong hóa của làng: “Láng giềng phải có sự tương hỗ nhau (...) Phàm khi

thủy, hỏa, đạo tặc ban đêm thì (xóm trưởng) dẫn dân phu đến cứu. Hễ trong xóm có việc tranh chấp, chửi bới, sỉ nhục giữa cha con, anh em, vợ chồng, họ hàng, láng giềng cho đến trai gái cường bạo, rượu chè, ngoa ngoắt, đâm bôn thì phải cầm ngăn, dạy dỗ, trừng trị”...⁽⁶⁾

Nhìn chung, ở thời trung, cận đại, các loại sách *địa dư chí* thường do những người khoa bảng hoặc các quan cai trị địa phương biên soạn. Thời ấy, trừ những người làm công việc tổng tài, biên tu, toàn tu sách vở chuyên nghiệp ở cơ quan *Quốc sử quán* của triều đình là có bổng lộc, còn lại, việc biên soạn sách và các tài liệu khác của các tác giả độc lập là không có chế độ nhuận bút, người biên soạn và người sử dụng sách không chịu sự ràng buộc bởi một nhiệm vụ chính trị bức bách nào, thậm chí sách viết ra cũng rất khó được nhân bản; thế mà hệ thống sách *địa chí* và rất nhiều các tài liệu làng xã có yếu tố *địa chí* vẫn được tự giác biên soạn rất nhiều nơi, nối nhiều đời, nhiều triều đại ở nước ta. Điều đó chứng tỏ rằng, xã hội Việt Nam lúc đó đã và đang có nhu cầu biên soạn, sử dụng loại sách *địa chí* này, dù chưa phổ biến nhiều, chưa có sách *địa chí* viết chính thể về huyện phủ, làng xã, nhưng với tất cả các đặc dụng của nó, có thể nói rằng, sách *địa chí* từ lâu đã sống một đời sống xã hội khách quan ở nước ta. Những cuốn sách *địa chí* đồ sộ như *Dư địa chí* (Nguyễn Trãi), *Ô châu cận lục* (Dương Văn An), *Phủ Biên tạp lục* (Lê Quý Đôn), *Đại Nam nhất thống chí*, *Đồng Khánh địa dư chí* (Quốc sử quán triều Nguyễn), cùng với nhiều tác phẩm khác tồn tại từ hàng trăm năm đến nay, thấy đều trở thành bảo vật, thành cảo thơm mỗi khi hậu bối lần giở trước đèn, bởi nó chứa đựng trong đó những thông tin vô giá về một thời kỳ lịch sử phát triển tự nhiên của quê hương, đất nước do các thế hệ tiền nhân cố gắng ghi chép lại.

Tuy nhiên, những năm đầu khi hòa bình lập lại (1954), ở miền Bắc nước ta các loại sách *địa chí* này vẫn còn được biên soạn, nhưng rất ít và thiếu sự tổ chức có hệ thống. Còn riêng loại sách, tư liệu làng xã trong đó chứa đựng không ít thông tin *địa chí* của quê hương theo quy cách

truyền thống trước đây, như: *gia phả, hương phả, tộc phả, hương ước, khoán lệ...* vì nhiều lý do khác nhau, không còn được tiếp tục biên soạn nữa và trên đại thể đã chấm dứt ra đời.

Đá trôi làng không trôi

Năm 1961, khi đất nước còn bị chiến tranh chia cắt hai miền, trong hội nghị khoa học “Viết lịch sử địa phương” do Viện Sử học tổ chức tại Hà Nội, Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, Giáo sư Nguyễn Đồng Chi (1915 - 1984) đã trình bày bản tham luận: “Vấn đề viết xã chí trên toàn miền Bắc, một yêu cầu cấp bách của công tác nghiên cứu lịch sử, văn hóa địa phương”⁽⁷⁾. Bản tham luận ngay lập tức gây tiếng vang và giành được sự quan tâm của các cử tọa. Không chỉ là nhà nghiên cứu văn hóa dân gian nổi tiếng, là tác giả của bộ sách *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* rất thân thuộc với bạn đọc mọi lứa tuổi, Giáo sư Nguyễn Đồng Chi còn là nhà sử học, dân tộc học, khảo cổ học, Hán học... danh tiếng. Các đối tượng nghiên cứu đa dạng, phong phú mà Giáo sư Nguyễn Đồng Chi theo đuổi, phần nhiều có dữ liệu liên quan đến cơ sở, đã giúp giáo sư có điều kiện tiếp cận điền dã, sưu tầm, khảo cứu, từ đó gắn bó với làng xã, nông thôn, nông dân Việt Nam. Bản tham luận tại hội thảo của Giáo sư Nguyễn Đồng Chi đặt vấn đề lấy cấp làng, xã làm cơ sở biên soạn *địa chí* là đề xuất táo bạo có tầm nhìn khoa học dài hạn ở thời kỳ đó, vừa nối tiếp truyền thống biên soạn địa chí, vừa bổ khuyết một phạm vi biên soạn mà tiền nhân còn để trống (làng xã), qua đó lưu giữ phần cốt lõi của tâm hồn dân tộc được sinh ra và trao truyền qua nhiều thế hệ ở làng quê. Đồng thuận với nội dung tham luận khoa học có giá trị thực tiễn của Giáo sư Nguyễn Đồng Chi, lúc đó, đại diện các ty, sở văn hóa đương thời đều sao chép bản “Đề án viết xã chí” của giáo sư mang về nghiên cứu, để khi có điều kiện sẽ áp dụng rộng rãi ở địa phương mình.

Năm 1986, cuốn địa chí làng xã đầu tiên trong toàn quốc dựa trên đề án của Giáo sư Nguyễn Đồng Chi ra đời: *Địa chí Bảo Ninh* của tỉnh Quảng Bình (lúc bấy giờ nằm trong tỉnh Bình Trị Thiên). Phải sau 25 năm, tín hiệu

khả thi đầu tiên của đề án viết địa chí làng xã do Giáo sư Nguyễn Đồng Chi đề xuất mới được phát ra, cho thấy mức độ khó khăn của việc thực hiện dự án này, ngay cả việc ngoại trừ có một quãng thời gian do chiến tranh cản trở. Tác phẩm *Địa chí Bảo Ninh* do người con tâm huyết của làng, cụ Nguyễn Tú, dày công ấp ủ, sưu tầm, nghiên cứu, nhưng khi hoàn thành việc biên soạn thì Giáo sư Nguyễn Đồng Chi đã trở thành người thiên cổ, tuy nhiên, trước đó giáo sư cũng kịp đọc và nhận xét bản thảo. Trong lần xuất bản đầu tiên, sách *Địa chí Bảo Ninh* được Giáo sư Nguyễn Huệ Chi, con trai của cố Giáo sư Nguyễn Đồng Chi viết lời bạt, Nhà văn hóa Nguyễn Khắc Viện viết lời tựa và sách đã có tiếng vang rộng lớn trong tỉnh và cả nước bởi không chỉ ở tính tiên phong, mà còn từ các giá trị tự thân của tác phẩm: “Cả một thế giới riêng biệt đóng khung trong một cái làng hết sức bình thường, bỗng từ sách của ông Nguyễn Tú mà sống lên, cự động trần trụi và tự tìm lấy bằng giá trị của mình. Đó hẳn là cái lý do thu hút người xem của *Địa chí Bảo Ninh*” (lời bạt); và “Cái đẹp của đất nước, chiều sâu của lịch sử, cái sinh động của cuộc sống hàng ngày, cái đa dạng của cây cỏ, tôm cá đã hiện lên trong nhiều trang với lời văn của một nhà sinh học, một nhà dân tộc học và dĩ nhiên của một nhà văn. Tôi không muốn nói dài, chỉ có vài lời, khuyên mời các bạn đọc kỹ cuốn sách, và mong rằng nhiều xã khác cũng noi gương Bảo Ninh có được những tập địa chí phong phú như vậy” (lời tựa)⁽⁸⁾.

Theo đó, câu chuyện biên soạn sách địa chí làng xã ở tỉnh Quảng Bình hẳn nhiên không dừng lại ở đây. Vài năm sau, năm 1993, cuốn địa chí làng xã thứ hai ở tỉnh Quảng Bình được biên soạn nghiêm túc, in ấn đẹp ra đời: cuốn *Cánh Dương chí lược* do tác giả người địa phương, cựu giáo chức Trần Đình Vĩnh chủ biên. Sau khi sách này phát hành không lâu, cùng với thành công của sách *Địa chí Bảo Ninh* trước đó, nhận thấy tầm quan trọng của sách địa chí trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị tinh thần truyền thống ở địa phương, nhiều làng, xã trong tỉnh như: Thanh Trạch,

Thuận Bài, Di Luân (huyện Quảng Trạch), Văn La (huyện Quảng Ninh), Lộc An (huyện Lệ Thủy), thị xã Đồng Hới (nay là thành phố Đồng Hới)... tổ chức biên soạn, hoàn thành bản thảo địa chí địa phương mình và lần lượt cho ra mắt bạn đọc. Đặc biệt, từ khi Chi hội Văn nghệ dân gian Việt Nam tỉnh Quảng Bình ra đời (1995), tạo nên một bước ngoặt chuyên môn, góp phần thúc đẩy công việc biên soạn sách địa chí làng, xã trong toàn tỉnh cùng cố, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Theo đó, đến nay, ở tỉnh Quảng Bình đã có trên dưới 28 tác phẩm *địa chí làng, xã* được xuất bản⁽⁹⁾, nhiều địa phương đang khởi thảo địa chí làng, xã mình và không ít tác phẩm trong số đó đã xuất bản đoạt được giải thưởng chuyên môn của Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. Đó là chưa kể đến việc đang có rất nhiều làng, xã khác trong tỉnh tổ chức biên soạn các tài liệu địa phương có yếu tố địa chí như lịch sử làng xã, ghi chép tổng hợp...

Từ những cứ liệu trên cho thấy, rõ ràng tỉnh Quảng Bình là một trong những địa phương tiên phong trong cả nước về biên soạn địa chí làng xã dựa trên đề án của Viện Sử học Việt Nam, rất có thể là một trong những địa phương trong cả nước có nhiều địa chí lấy làng, xã làm cơ sở biên soạn được xuất bản nhất, cho đến thời điểm hiện nay. Sự “bùng nổ” biên soạn địa chí làng, xã ở tỉnh Quảng Bình không thể là vấn đề thời thượng, mà đó là nhu cầu tự thân, có quá khứ và được thử thách dài lâu, là sự kết hợp hiệu quả giữa phương pháp luận khoa học với cảm xúc, giữa tình yêu với trách nhiệm của các tác giả đối với các giá trị văn hiến của quê hương.

Những cuốn *địa chí làng xã* đã được xuất bản ở tỉnh Quảng Bình, hầu hết vừa ra mắt bạn đọc đã sớm bộc lộ các giá trị văn hóa, giá trị xã hội to lớn, rất thực tế nhưng đồng thời cũng rất giàu hoài niệm, bước đầu đáp ứng kỳ vọng chính đáng của các công dân làng xã và cả của bạn đọc gần xa. Các địa phương này đã thực sự xuất hiện trước công dân của mình, cũng như trước công chúng bạn đọc, là những làng xã văn vật như nó vốn có trong tiến trình lịch sử hình thành và phát triển, thông qua nội dung

các ghi chép, miêu tả chân thực và cụ thể trong các cuốn địa chí được phát hành. Từ đó, lòng tự hào quê hương và lòng tự trọng trong trách nhiệm sống đối với quê hương của Nhân dân ở đây được khơi dậy một cách có hệ thống. Các năng lực hoạt động cho sự phát triển của quê hương trong Nhân dân, theo đó được phát động dễ dàng và tự giác. nếp sống văn hóa, văn minh trong làng xã được tự điều chỉnh và phát triển theo hướng có lợi để xứng đáng với truyền thống văn hiến của quê hương mà bây giờ người dân mới biết được một cách đầy đủ qua sách *địa chí*. Ngoài ra, sách địa chí còn có khả năng tồn giữ được rất nhiều tư liệu quý hiếm của địa phương dưới dạng thành văn để dùng làm tài liệu tham khảo lâu dài.

Hồi tưởng lại, trong quá trình biên tập sách *Cảnh Dương chí lược*, chúng tôi có đọc ở tài liệu *Nguyễn Thị Tiểu tông gia phả* do Nguyễn Gia Miễn người làng Cảnh Dương phụng biên năm Tự Đức 24 (1871) những điều tâm huyết: “Từng nghe: nhà có phả, nước có sử. Sử để làm rõ thứ tự các đời mà ghi điều tốt tiếng thơm. Không tìm về gốc, lấy chi mà biết ngọn nguồn? Không ghi chép được, lấy gì mà biết con cháu phân chia ra sao? Vì vậy không thể không làm phả. Kính nghĩ: tổ tiên ta có công khai sáng ắt được đứng đầu. Công đức ấy đến nay thật là lâu bền vậy”. Nhìn rộng ra, đó đồng thời cũng là niềm tin, là lý tưởng, là hiệu quả xã hội mà người xưa đã dựa vào đó để nuôi dưỡng ý chí biên soạn, sử dụng các loại sách tộc phả, hương phả, địa chí..., nhằm lưu dấu lại truyền thống của tổ tiên, quê hương cho mai hậu. Ở xã Cảnh Dương, chúng tôi đã có dịp nhìn thấy rất rõ các giá trị văn hóa, xã hội kể trên và nhiều giá trị khác của cuốn *Cảnh Dương chí lược*, khi sách được phát hành. Đã xảy ra ở đây một không khí sôi động lạ lùng trong thời điểm này. Các sắc thái tình cảm trái chiều nhau đều được Nhân dân bộc lộ một cách chân thành: đồng tình, trao đổi, thậm chí phản ứng trước các chi tiết của cuốn sách, với tinh thần “tiếng tăm của làng xã là trọng” đã được sách *Tân tăng khoán lệ* của làng xác định từ hàng trăm năm trước. Nhưng, bao trùm lên toàn bộ vẫn là niềm vui và lòng tự

hào quê hương của Nhân dân Cảnh Dương, khi các giá trị văn hiến chính của làng đã được sưu tập, biên soạn có hệ thống và thực thể hóa ra bởi thể loại địa chí, khiến họ nhìn thấy được, sờ nắm được, dưới hình thức một văn hóa phẩm phổ thông mà đẹp đẽ.

Sự thật này cho phép chúng ta nhìn lại để thấy rằng: sở dĩ báo cáo khoa học hơn 60 năm trước của cố Giáo sư Nguyễn Đông Chi lập tức được các cử tọa hưởng ứng nhiệt thành là vì một mặt do tính cần thiết của vấn đề, mặt khác báo cáo đã khơi đúng mạch nguồn tự nhiên, cảm hứng làng xã của người Việt Nam dưới ánh sáng khoa học. Đề án là sự kế thừa, nối tiếp câu chuyện viết địa chí xưa, nhưng khác trước ở chỗ: mỗi làng xã viết địa chí hiện nay không còn tùy vào sự ngẫu hứng của các tác giả, mà dựa trên gợi ý về những nội dung cơ bản của một đề án khoa học. Làm như vậy, giá trị văn hóa xã hội to lớn của địa chí làng xã sẽ được tập trung, “có thể hợp thành một hệ thống sách bách khoa vừa đặc thù, vừa tổng thể... , cung cấp tất cả những tri thức cần thiết về đất nước và con người Việt Nam như một bộ sử liên ngành giữa nhiều ngành khoa học xã hội và cả tự nhiên: địa lý học, kinh tế học, dân tộc học, văn học, ngôn ngữ học, phong tục học, xã hội học, sinh vật học, nông học... góp phần giải đáp hữu hiệu bao nhiêu điều bí ẩn về nông thôn Việt Nam trong quá khứ”.⁽¹⁰⁾

Cùng với sự trao truyền thế hệ, việc ghi chép, cập nhật dưới hình thức sách địa chí nhằm lưu giữ truyền thống, khắc ghi tinh hoa, hồn cốt gia đình, làng xã trong tâm trí mỗi thành viên cộng đồng, nối đời này sang đời khác, đồng thời tạo nên các giá trị mới bền vững, phù hợp với thời đại, qua đó góp phần chứng minh sự trường tồn của văn hiến làng quê mà cha ông ta từ ngàn xưa đã đúc kết: “đá trôi làng không trôi”.

Khơi tiếp mạch nguồn

Trong nhiều điều kiện, có hai yếu tố quan trọng nhất cho một cuốn sách ra đời, đó là tác giả và kinh phí. Xuất bản một cuốn sách đơn lẻ, câu chuyện này rất đơn giản, nhưng lập kế hoạch cho sự ra đời của một hệ thống sách *địa*

chí làng, xã trong phạm vi toàn tỉnh, thì hai yếu tố trên lập tức trở thành một vấn đề rộng lớn và phức tạp bội phần. Trả lời một cách thỏa đáng các yêu cầu mà vấn đề trên đã đặt ra như một thực tế thì kế hoạch mới mong có sự thuyết phục, mạch nguồn cảm hứng biên soạn địa chí làng xã tiếp tục được khai thông và duy trì trong phạm vi toàn tỉnh.

Trước hết, về tác giả, phải nhận thấy ngay rằng: không một tác giả hoặc một nhóm tác giả cố định nào hiện nay có đủ khả năng và điều kiện để hoàn thành được nhiệm vụ rộng lớn và lâu dài này. Nhìn lại quá khứ, toàn bộ các cuốn sách địa chí được viết và in ấn thời trung đại còn được lưu giữ, ta thấy đều do những người có học thức ở địa phương, các quan lại khoa bảng cai trị địa phương, hoặc tập thể tác giả thuộc cơ quan chuyên môn (Quốc sử quán) của triều đình biên soạn, nhưng trải hàng trăm năm, số sách về thể loại này cũng chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Trong đề án công bố từ 60 năm trước, cố Giáo sư Nguyễn Đông Chi đề xuất: chỉ có giáo viên và học sinh trung học ở từng vùng là có thể gánh vác nổi công việc này; nhưng sau đó, qua thực tế kiểm nghiệm người ta đã thấy đề xuất trên chưa hẳn đã thích hợp.

Cứ theo thực tế mà xét, ở tỉnh Quảng Bình, một trong những địa phương hiện được coi là có nhiều sách *địa chí làng xã* đã xuất bản và nhiều dự án địa chí đã biên soạn xong, hoặc chờ biên soạn mà chúng tôi biết được, thì thành phần tác giả của các sách địa chí này, theo thống kê có các thông số: hầu hết họ là người sở tại và đều tự giác chủ biên công trình, thành phần nghề nghiệp là khác biệt nhau: văn nghệ sĩ, cán bộ văn hóa, giáo viên, giảng viên đại học, cử nhân lịch sử, sĩ quan, cựu chiến binh và số đông là cán bộ hưu trí... Lực lượng tác giả đa dạng kể trên trong điều kiện dân trí hiện nay, ở tỉnh Quảng Bình, làng, xã nào cũng có, thậm chí có nhiều. Họ là lực lượng tác giả rộng lớn có nhiệt tình đam mê, có đầy đủ phương pháp luận và khả năng biên soạn tốt địa chí làng xã mình, nếu phát động và nuôi dưỡng tốt ý chí của họ. Tuy nhiên, đối với các loại địa chí huyện, tỉnh, công việc biên soạn thường vượt

quá khả năng và tầm bao quát của một cá nhân đơn lẻ, do vậy cần thiết phải tập hợp một nhóm, hoặc một hội đồng các tác giả có học thuật, có kinh nghiệm, kể cả liên kết với các trung tâm văn hóa, với trung ương để thực hiện.

Thứ hai, về tài chính, trong điều kiện hiện nay, riêng việc biên soạn địa chí làng, xã thích hợp nhất có lẽ là kết hợp việc sử dụng một phần ngân sách địa phương cùng với việc vận động con em thành đạt ngoài quê hương và các mạnh thường quân. Xã Cảnh Dương, ở thời điểm năm 1993, khi các nguồn lực xã hội hóa còn khó khăn, chính quyền đã mạnh dạn sử dụng một nguồn kinh phí không nhiều để xuất bản cuốn “Cảnh Dương chí lược” đáng giá của mình. Đây là số tiền không quá lớn cho một kế hoạch quan trọng và có tác dụng lâu dài của một xã và rõ ràng nó đã phát huy tác dụng to lớn. Trên thực tế, thời gian gần đây, đã xuất hiện không ít các bộ sách địa chí làng xã trong tỉnh được in ấn, xuất bản từ nguồn kinh phí xã hội hóa, hoặc từ sự tài trợ của các mạnh thường quân con em quê hương. Điều này cho thấy sức thu hút của sách địa chí làng, xã là có thật và

tình yêu, trách nhiệm của cộng đồng đối với quê hương không bao giờ vơi cạn. Tuy nhiên, vẫn còn một hình thức khác, nếu làng, xã nào chưa đủ điều kiện tài chính thì trước mắt, cứ tạm thời nhân bản sách bằng hình thức đánh máy, photocopy hoặc đăng tải trên các môi trường điện tử, khi có điều kiện sẽ xuất bản, in ấn với số lượng nhiều cũng không muộn.

Tỉnh Quảng Bình có hàng trăm làng, xã, huyện, thị, thành chứa đựng rất nhiều các giá trị văn vật. Đặt vấn đề tất cả số làng, xã, huyện, thị, thành này đều biên soạn địa chí, đó là một kế hoạch không tưởng. Chỉ cần đa số địa phương trong tổng số kể trên biên soạn xong địa chí cũng đã là kế hoạch của hàng thập kỷ rồi, nhưng theo chúng tôi không nên vì sự lâu dài ấy mà bỏ qua một cơ hội tốt mà chúng ta đang có một cách tự hào để tiếp tục khơi dậy và duy trì mạch nguồn biên soạn địa chí làng, xã trong toàn tỉnh ngay từ bây giờ. Các giá trị của sách địa chí không chỉ thiết thực, cấp bách cho hiện tại, mà còn sẽ phát huy tác dụng lâu bền, bởi đến lượt mình, sách địa chí được biên soạn hiện nay sẽ trở thành cảo thơm cho mai hậu, ngay trong phẩm chất giản dị và trung thực của mình ■

Tài liệu tham khảo:

1. “*Đồng Khánh dư địa chí - thư tịch địa lý học cuối cùng cuối thế kỷ XIX*”, Ngô Đức Thọ, 2003, bản online, Viện nghiên cứu Hán Nôm.
2. *Ô châu cận lục*, Dương Văn An, Nxb Thuận Hóa, 2001.
3. *Quảng Bình qua các thời kỳ lịch sử*, Thư viện Quảng Bình xuất bản, 1998.
4. *Danh nhân Quảng Bình*, Vĩnh Nguyên & Nguyễn Tú, Nxb Văn hóa Thông tin, 1997.
5. *Hương phả và hương ước cổ làng Cảnh Dương*, Trần Đình Vĩnh, Trần Quang Bình, Sở Văn hóa Thông tin Quảng Bình xuất bản, 2002.
6. Nguyễn Chung Anh, *Tạp chí Văn học số 4, 1984; Tạp chí Văn hóa Nghệ An online ngày 9/6/2015.*
7. *Địa chí Bảo Ninh*, Nguyễn Tú, Sở Văn hóa Thông tin Bình Trị Thiên xuất bản, 1986.
8. Danh mục thông kê này có thể chưa đầy đủ, mong các tác giả có sách lượng thứ và bổ sung: Địa chí Bảo Ninh, Địa chí làng Thanh Trạch, Địa chí làng Cổ Hiền, Địa chí Đồng Hới, Địa chí làng Thuận Bài (Nguyễn Tú); Cảnh Dương chí lược (Trần Đình Vĩnh); Lộc An quê tôi (Lê Văn Khuyên); Địa chí làng Văn La, Địa chí làng Thổ Ngọa, Địa chí làng Xuân Kiều, Địa chí làng Lê Kỳ, Địa chí làng Trung Trinh, Địa chí huyện Quảng Ninh (Đỗ Duy Văn); Xứ Roòn - Di Luân (Thái Vũ và Trần Đình Hiếu); Địa chí làng Đức Phổ, Địa chí làng Phú Vinh, Địa chí làng Phương Xuân (Đặng Thị Kim Liên); Địa chí làng Lý Hòa, Động Hải vùng đất tự thủy (Nguyễn Ngọc Hiên); Làng biển Cảnh Dương (Sơn Hà Nguyễn Viễn); Địa chí làng Xuân Dục (Trần Văn Chương); Địa chí làng Hiên Lộc (Nguyễn Viết Mạch); Địa chí làng Cao Lao Hạ (Lê Văn Sơn); Địa chí làng Võ Xá (Lê Văn Bản); Địa chí làng Lê Sơn (Lê Trọng Đại và Trần Hữu Danh); Địa chí làng Kim Nại (Lê Thái Sơn và Nguyễn Viết Mạch); Địa chí làng An Xá (Đặng Thị Kim Liên, Đỗ Duy Văn, Văn Tăng); Địa chí văn hóa miền biển Quảng Bình (Văn Lợi và Nguyễn Tú).